

Số: 2605/BCTN - VSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**  
**NĂM 2025**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301872364

Vốn điều lệ: 110,44 tỷ VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: (817,089 tỷ)

Địa chỉ: Tầng 12 Số 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 - 3511 2366

Số fax: 028 - 3511 5199

Website: <http://www.viconshipsg.com.vn>

Mã cổ phiếu: VSG

**II. Quá trình hình thành và phát triển**

**2.1. Quá trình thành lập**

Tiền thân của Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon) là Công ty Container, được thành lập ngày 07 tháng 12 năm 1976 (theo Quyết định số 4890/QĐ-TC của Bộ GTVT), có trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 18/4/1977, Công ty được đổi tên thành Công ty thùng hàng tiêu chuẩn (Container) (theo quyết định số 1142/QĐ-TC của Bộ GTVT) với hoạt động kinh doanh chính là sửa chữa, cho thuê container; dịch vụ đại lý vận tải bằng container trong nước và ngoài nước.

Qua một số lần sáp nhập và tách ra do tình hình thực tế và yêu cầu tổ chức của Bộ GTVT, ngày 07/9/1992 Công ty được mang tên là Công ty Container Phía Nam (theo quyết định 1816-QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải và Bưu điện), với:

Tên tiếng Anh là: South Container Shipping Company

Viết tắt là: VICONSHIP SAIGON

Trụ sở chính: 11 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

**2.2. Quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần**

Ngày 24/07/1999, Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 157/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với tên gọi Công ty Cổ phần Container Phía Nam (Viconship Saigon).

Trải qua gần 50 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển, đóng góp vào sự phát triển chung của ngành Hàng hải Việt Nam.

**2.3. Niêm yết chứng khoán**

**2.3.1. Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Tp. Hồ Chí Minh như sau:**

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG

- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 18/9/2008
- Ngày rời sàn giao dịch: Ngày 03/5/2013

2.3.2. Công ty đã đăng ký niêm yết chứng khoán trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch TP. Hà Nội như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Container Phía Nam
- Mã chứng khoán: VSG
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng chứng khoán niêm yết: 11.044.000 cổ phiếu, giá trị 110.440.000.000 đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ngày 19/6/2013

## 2.4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### a. Ngành nghề kinh doanh

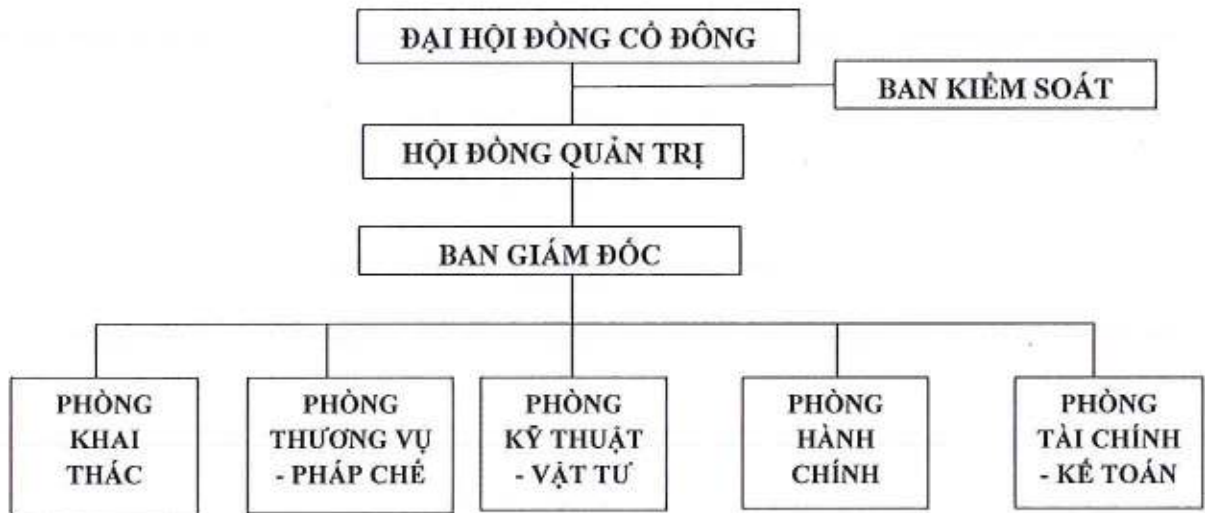
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.  
*Chi tiết: Kinh doanh khai thác kho bãi, cảng thông quan nội địa và dịch vụ giao nhận hàng hóa. Tổ chức và thực hiện dịch vụ vận tải đa phương thức đối với container và các loại hàng hóa khác.*
- Dịch vụ đại lý tàu biển.  
*Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ đại lý: container, tàu biển, liên hiệp vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vận chuyển hàng hóa và hành khách hàng không, môi giới và cung ứng tàu biển. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ khai thuê hải quan. Kinh doanh vận tải biển. Dịch vụ môi giới hàng hải. Thuê và cho thuê tàu biển.*
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).  
*Chi tiết: Đóng mới và sửa chữa: Container, các thiết bị, phương tiện bốc xếp, vận tải thủy bộ.*
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.  
*Chi tiết: Mua bán thiết bị, vật tư ngành hàng hải, phương tiện vận tải-xếp dỡ.*
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.  
*Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh văn phòng và các dịch vụ liên quan.*
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.  
*Chi tiết: Mua bán thiết bị máy móc, nguyên vật liệu, sản phẩm ngành in – ngành nhựa.*
- Cho thuê xe có động cơ.  
*Chi tiết: Thuê, cho thuê cơ sở hạ tầng, phương tiện thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa.*
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động.  
*Chi tiết: Hoạt động chuyên doanh đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đào tạo dạy nghề.*
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.  
*Chi tiết: Mua bán sơn, sơn dầu, vecni.*

### b. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh phát sinh doanh thu chính của Công ty là TP. Hồ Chí Minh và TP. Hải Phòng

## 2.5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Sơ đồ tổ chức



b. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 14, Điều lệ Công ty.
- **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều 26, Điều lệ Công ty.
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nhằm bảo vệ các lợi ích hợp pháp cho các cổ đông. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể của BKS được quy định tại Điều 36, Điều lệ Công ty.
- **Ban Giám đốc của Công ty:** gồm có một Tổng Giám đốc (TGD), Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc phụ trách là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm quản lý, triển khai công tác tài chính, kế toán của công ty theo quy định của Pháp luật.
- **Các Phòng/Ban tham mưu:**
  - Phòng Thương vụ - Pháp chế: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc trong lĩnh vực thực hiện hợp đồng với các đối tác, nhà cung cấp; phân tích thị trường, hiệu quả kinh doanh của từng dự án, quản lý về pháp lý các dự án.
  - Phòng Hành chính: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công việc trong lĩnh vực hành chính, nhân sự.
  - Phòng Tài chính - Kế toán: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai công tác tài chính, kế toán của công ty.
  - Phòng Khai thác: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý, triển khai các công việc liên quan lĩnh vực khai thác.
  - Phòng Kỹ thuật - Vật tư: Tham mưu tư vấn cho HĐQT/TGD và chịu trách nhiệm quản lý triển khai các công việc liên quan lĩnh vực kỹ thuật.

2.6. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty nhận định trong năm 2026 hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) sẽ tiếp tục khó khăn, do vậy mục tiêu chủ yếu của Công ty là tiếp tục duy trì các hoạt động SXKD có hiệu quả, giảm thua lỗ và chuẩn bị các nguồn lực để tìm cơ hội phát triển.

b. Chiến lược trung và dài hạn

Tập trung tìm kiếm các đối tác đầu tư xây dựng mở rộng cơ sở hạ tầng, kho bãi, phương tiện vận tải xếp dỡ, ... để đẩy mạnh và tối ưu các hoạt động SXKD hiện có;

Ngoài hoạt động SXKD chính nêu trên, Công ty dự kiến mở rộng sang hoạt động kinh doanh bất động sản; và trong điều kiện cho phép sẽ liên doanh, liên kết,... nhằm mở rộng đối tác, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động.

## 2.7. Các rủi ro

### a. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, ... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế, đặc biệt là các chỉ số lãi suất, tỷ giá được mô tả chi tiết dưới đây.

### b. Rủi ro về tỷ giá

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay của Công ty đều có gốc ngoại tệ.

### c. Rủi ro về lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

### d. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

### e. Rủi ro ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty không tránh khỏi những ảnh hưởng trực tiếp từ các xung đột địa chính trị, chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và các nước trên thế giới bao gồm lệnh cấm vận, chính sách thuế, phí, tiền thuê đất,... Trong thời gian qua, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các rủi ro trên mặc dù Ban lãnh đạo Công ty luôn theo sát và cập nhật các thông tin chính sách mới để có thể linh hoạt ứng phó trong mọi tình huống.

### f. Rủi ro về chính sách

Với sự thay đổi liên tục trong thời gian gần đây của Nhà nước về bảng giá đất và chính sách tính giá tiền thuê đất, Công ty đang phải chịu rủi ro về khoản chi phí này khi tiền thuê trong các năm gần đây tăng với mức khá lớn, việc tăng tiền thuê đất sẽ làm giảm đáng kể lợi nhuận của Công ty.

## III. Tình hình hoạt động trong năm

### 3.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện		Dvt: Triệu đồng	
				% tăng/giảm	
		Năm 2024	Năm 2025	Kế hoạch	Năm 2024
Doanh thu thuần	21,485.20	19,039.55	22,267.37	3.64%	16.95%
Lợi nhuận gộp	8,008.30	13,838.14	11,633.27	45.27%	-15.93%
Lợi nhuận sau thuế	(19,585.59)	(69,793.44)	(49,569.00)	153.09%	-28.98%

Năm 2025, Công ty triển khai kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty được thể hiện trên BCTC đã được

723  
GTY  
HAI  
AINI  
NA  
HỒ

kiểm toán đính kèm, trong đó: Doanh thu thuần tăng 3,64% so với kế hoạch đề ra và tăng 16,95% so với năm 2024, lý do doanh thu thuần tăng là do điều chỉnh giá thuê kho bãi.

Năm 2025 lợi nhuận gộp lãi 11,633.27 tỷ tăng 45,27% so với kế hoạch và giảm 15,93 so với năm 2024; tuy nhiên do chính sách trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi mang tính thận trọng của các chuẩn mực kiểm toán, và khoản chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu VSG nên lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lỗ 153,09% so với kế hoạch và giảm lỗ 28,98% so với năm 2024 vì năm 2025 có khoản thu nhập khác hơn 16 tỷ từ thanh lý tàu.

### 3.2. Tổ chức và nhân sự

#### a. Ban Giám đốc

- Danh sách gồm: (Tính đến 31/12/2025)
  - Ông Trần Huy Vượng - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm 28/10/2024)
  - Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kế toán trưởng (tái bổ nhiệm 30/11/2024)
- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Giám đốc
  - ✓ Ông Trần Huy Vượng
    - Giới tính: Nam
    - Số CCCD: 031076010975; cấp ngày 07/4/2024 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
    - Nơi sinh: Hải Phòng
    - Quốc tịch: Việt Nam
    - Dân tộc: Kinh
    - Địa chỉ thường trú: 45E đường số 17, Phường Tân Hưng, TP. HCM
    - Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc
    - Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
    - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - ✓ Bà Phạm Thị Thu Hằng
    - Giới tính: Nữ
    - Số CCCD: 034171002144; cấp ngày 27/7/2024; tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
    - Nơi sinh: Thái Bình
    - Quốc tịch: Việt Nam
    - Dân tộc: Kinh
    - Địa chỉ thường trú: 392/12 Nơ Trang Long, P. Bình Lợi Trung, TP. HCM
    - Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng
    - Quyền lợi và mâu thuẫn với công ty: Không
    - Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Những thay đổi trong Ban giám đốc: Không có

#### b. Cán bộ, nhân viên (CBCNV)

- Số lượng CBCNV: Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2025 là 09 người.
- Về thực hiện chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn duy trì những chính sách thỏa đáng đối với người lao động, đảm bảo theo đúng quy định của Luật lao động.

Tất cả lao động làm việc tại Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động theo quy định của nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, các chế độ nghỉ phép, chế độ về ốm đau, thai sản, tai nạn lao động theo quy định. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động làm việc trong môi trường thoáng mát, chuyên nghiệp. Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe cho người lao động một lần, và theo kết luận của bác sỹ về sức khỏe của từng lao động Công ty có chế độ chăm sóc, chữa bệnh cũng như bố trí công việc phù hợp. Công ty đã xây dựng và đăng ký với Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao

động, các quy chế làm việc... Trong các ngày lễ trong năm như 30/4, 1/5, Quốc khánh 2/9, Tết trung thu, ngày sinh nhật tùy tình hình SXKD từng giai đoạn mà Công ty sẽ có phần thưởng hoặc tặng quà cho CBCNV trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng: Công ty đảm bảo đã trả đủ lương cho người lao động và những khoản thưởng khuyến khích cuối năm phù hợp với khả năng đóng góp của từng nhân sự.

#### IV. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

1. Các khoản đầu tư lớn: Không có
2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### V. Tình hình tài chính

##### 1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đvt: Triệu đồng		
	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	124,994.31	102,828.81	-17.73%
Doanh thu thuần	19,039.55	22,267.37	16.95%
Lợi nhuận từ HĐKD	(69,633.60)	(65,727.72)	-5.61%
Lợi nhuận khác	(159.84)	16,238.72	10259.36%
Lợi nhuận trước thuế	(69,793.44)	(49,569.00)	-28.98%
Lợi nhuận sau thuế	(69,793.44)	(49,569.00)	-28.98%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

So với năm 2024, tổng tài sản cuối năm 2025 giảm 17,73% so với thời điểm cuối năm 2024; doanh thu thuần 2025 tăng 16,95%, lợi nhuận sau thuế âm 49.569 triệu đồng, giảm lỗ 28,98% so với năm 2024.

##### 2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.11	0.08	
Hệ số thanh toán nhanh	0.09	0.08	
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	7.14	8.95	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	(1.16)	(1.13)	

Các chỉ số khả năng thanh toán đều ở mức thấp, khả năng thanh toán trong ngắn hạn của công ty kém. Hệ số nợ vẫn ở mức cao, tài sản của công ty được tài trợ bằng nợ, vốn chủ sở hữu âm do Công ty lỗ lũy kế trong nhiều năm.

#### VI. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 1. Cổ phần

Tổng số: 11.044.000 CP

Cổ phần giao dịch tự do: 11.044.000 CP

Cổ phần bị hạn chế: Không

## 2. Cơ cấu cổ đông

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông: (theo danh sách chốt ngày 27/03/2026)

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông lớn	3	0.26%	3,867,670	35.02%
2	Cổ đông nhỏ	1,153	99.74%	7,176,330	64.98%
	<b>Cộng (1) + (2)</b>	<b>1,156</b>	<b>100.00%</b>	<b>11,044,000</b>	<b>100.00%</b>
3	<b>CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC</b>	1,147	99.22%	<b>10,997,970</b>	<b>99.58%</b>
3.1	Tổ chức	7	0.61%	3,249,157	29.42%
3.2	Cá nhân	1,140	98.62%	7,748,813	70.16%
4	<b>CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI</b>	9	0.78%	<b>46,030</b>	<b>0.42%</b>
4.1	Tổ chức	1	0.09%	11,140	0.10%
4.2	Cá nhân	8	0.69%	34,890	0.32%
	<b>Cộng (3) + (4)</b>	<b>1,156</b>		<b>11,044,000</b>	<b>100.00%</b>

## 3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Tăng vốn, trả cổ tức bằng cổ phiếu: Từ khi thành lập, Công ty có 02 lần tăng vốn điều lệ: Lần 1: vốn điều lệ tăng từ 30 tỷ lên 66 tỷ; Lần 2: vốn điều lệ tăng từ 66 tỷ lên 110,44 tỷ.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các chứng khoán khác: Không có

## VII. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, không bị xử phạt vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

## VIII. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 8.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 là năm có rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và Việt Nam nói riêng, Công ty đã tìm mọi biện pháp thúc đẩy tối đa các hoạt động kinh doanh khác như kinh doanh kho bãi, cho thuê văn phòng, . . . nhưng vẫn không bù đủ khoản lỗ lũy kế quá lớn của hoạt động vận tải biển, lãi vay nợ cũ, chênh lệch tỷ giá, dự phòng phải thu, . . . và đó cũng là bài toán khó đối với Ban Giám đốc Công ty trong các năm tới.

Kết quả kinh doanh năm 2025 của Công ty: So với năm 2024, doanh thu thuần tăng 16,95% do có điều chỉnh về giá thuê kho bãi, giá vốn tăng 204% vì trong năm 2024 có khoản giảm giá hàng bán do được Ngân hàng Hàng hải giảm tiền thuê tàu, lợi nhuận gộp đạt 11,63 tỷ, tuy nhiên vẫn giảm 15,93% so với cùng kỳ năm 2024 vì vẫn phải trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi và do khoản chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu; lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm lỗ 28,98% so với năm 2024 vì năm 2025 có khoản thu nhập khác hơn 16 tỷ từ thanh lý tàu.

### 8.2. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	95,063.97	74,509.06	-21.62%
Tài sản dài hạn	29,930.34	28,319.75	-5.38%
Tổng tài sản	124,994.31	102,828.81	-17.73%

Tổng tài sản thời điểm cuối năm 2025 giảm 17,73% so với năm 2024, trong đó Tài sản ngắn hạn giảm 21,62%; Tài sản dài hạn giảm 5,38% so với năm 2024, chủ yếu do giảm các khoản phải thu ngắn hạn, giảm tài sản trong kỳ.

**b. Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm
Nợ ngắn hạn	892,140.65	919,456.16	3.06%
Nợ dài hạn	373.77	381.75	2.14%
Tổng nợ	892,514.42	919,837.91	3.06%

Tổng nợ thời điểm cuối năm 2025 tăng 3,06% so với cuối năm 2024, trong đó Nợ ngắn hạn năm 2025 tăng 3,06% và Nợ dài hạn tăng 2,14% so với năm 2024, chủ yếu do phân loại các khoản phải trả từ dài hạn chuyển sang ngắn hạn do đã quá thời hạn thanh toán.

**8.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được**

**a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Về cơ cấu tổ chức: Công ty đã cố gắng xây dựng một bộ máy SXKD có hiệu quả. Các đơn vị được tổ chức theo hướng gọn nhẹ, sáp nhập, giải thể các bộ phận không cần thiết để giảm chi phí.

Về công tác quản lý, Công ty đã xây dựng được một hệ thống quy chế, quy trình phục vụ cho công tác quản lý, điều hành. Nhờ Hệ thống quy chế, quy trình này, công tác quản lý và điều hành SXKD của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty có hiệu quả, hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật.

**b. Các biện pháp kiểm soát**

Để đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả, Công ty đã tiến hành nhiều biện pháp kiểm soát, trong đó biện pháp kiểm soát hàng đầu là kiểm soát chất lượng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tính cạnh tranh trong tình hình hiện nay, kiểm soát chi phí trong hoạt động SXKD với phương châm tiết kiệm tối đa các chi phí.

Để thực hiện việc kiểm tra chất lượng, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản lý chất lượng theo tinh thần của ISO, trong đó bao gồm các quy chế, quy trình quản lý và nghiệp vụ. Mọi hoạt động dịch vụ của Công ty tuân thủ hệ thống này.

Để việc thực hiện các hệ thống quy chế, quy định có hiệu quả, Công ty tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm thường xuyên.

Với biện pháp thực hiện cụ thể như đã nêu, Công ty đã/đang từng bước cải thiện chất lượng dịch vụ, tháo gỡ những khó khăn và duy trì ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp theo định hướng phát triển.

**8.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Nâng cao hiệu quả trong quản trị bằng việc triển khai các nhiệm vụ, công việc hướng đến mục tiêu “tinh gọn hệ thống”, “triệt để tiết kiệm”, “tối ưu hóa lợi nhuận và “giảm công nợ quá hạn”;

Chuẩn hóa các quy trình, ứng dụng công nghệ thông tin vào quy trình hoạt động;

Tìm kiếm đối tác/khách hàng mới, phát triển sản phẩm/dịch vụ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng cũng như phù hợp xu hướng thị trường;

Đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn lực nhân sự nói chung và nhân sự cấp cao nói riêng.

#### **8.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Tại Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến do muốn người đọc lưu ý đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty, bởi chỉ tiêu lợi nhuận kế toán lũy kế âm và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn; Đây cũng là thực trạng đã/đang diễn ra trong thời gian Công ty tái cơ cấu và sắp xếp/định hướng lại các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp. Mặc dù vậy, trong cả năm 2025 và tính tới thời điểm hiện tại, Công ty vẫn duy trì hoạt động liên tục/ổn định nhờ sự phối hợp và hỗ trợ giãn nợ từ phía chủ nợ/ngân hàng;

Bên cạnh đó, việc xác nhận các khoản phải thu khách hàng (là các đối tác thuê tàu) gặp khó khăn vướng mắc, do sự thiếu hợp tác từ phía khách hàng (đặc biệt các khách hàng có khoản công nợ phải trả quá lớn), vấn đề này được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm và đang tìm kiếm/triển khai các phương án xử lý dứt điểm theo hướng tốt nhất.

### **IX. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

#### **9.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm**

Trong năm 2025, doanh thu thuần của Công ty tăng 16,95% so với năm 2024 do có điều chỉnh về giá thuê kho bãi, giá vốn tăng 204% so với năm 2024 vì trong năm 2024 có khoản giảm giá hàng bán do được Ngân hàng Hàng hải giảm tiền thuê tàu, lợi nhuận gộp giảm 15,93%; tuy nhiên do chính sách trích lập dự phòng các khoản thu khó đòi mang tính thận trọng của các chuẩn mực kiểm toán, và khoản chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu VSG nên lợi nhuận sau thuế của Công ty vẫn âm 49,569 triệu đồng, giảm lỗ 28,98% so với năm 2024 vì năm 2025 có khoản thu nhập khác hơn 16 tỷ từ thanh lý tàu.

#### **9.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc**

Năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Giám đốc đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **9.3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Năm 2025 Công ty đã cố gắng thực hiện theo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được duyệt. Kết quả Doanh thu đạt 103,64% kế hoạch và Lợi nhuận sau thuế lỗ nhiều hơn 153,09% so với kế hoạch do chi phí dự phòng phải thu và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản vay có gốc ngoại tệ khi đầu tư mua đội tàu Công ty.

#### **9.4. Những thay đổi chủ yếu trong năm**

Năm 2025 chỉ duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có, không có thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh.

Về đầu tư: do khó khăn về nguồn vốn nên trong năm 2025 không phát sinh các hoạt động đầu tư.

#### **9.5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai**

Theo dự đoán tình hình kinh tế chung chưa thể hồi phục nhiều trong năm 2026, nên kế hoạch năm 2026 Công ty đặt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận như sau:

- Doanh thu: 19.658,21 triệu đồng
- Lợi nhuận: (21.169,19) triệu đồng

Phương hướng năm 2026 là tiếp tục củng cố, ổn định các hoạt động SXKD hiện có, tìm kiếm và khai thác các lĩnh vực hoạt động SXKD mới; đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong giai đoạn tới.

## X. Quản trị Công ty

### 10.1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT (Tính đến 31/12/2025)

- Cơ cấu Hội đồng quản trị

- Tổng số: 03 thành viên
- Số thành viên trong Ban Giám đốc: 01 thành viên
- Số thành viên không điều hành: 02 thành viên

- Các thành viên HĐQT

- Ông Phạm Đắc Nhân - Chủ tịch HĐQT  
Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%  
Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có
- Ông Trần Huy Vượng - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty  
Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%  
Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thành viên HĐQT  
Tỷ lệ sở hữu CP VSG: 0%  
Chức danh thành viên HĐQT, người quản lý tại công ty khác: Không có

#### b. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp theo hình thức trực tiếp tại Văn phòng Công ty. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2501/NQ-HĐQT	07/03/2025	Thông qua KH tổ chức họp ĐHĐCĐ 2025	100%
2	2502/NQ-HĐQT	07/04/2025	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ 2025	100%
3	2504/NQ-HĐQT	02/07/2025	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền	100%
4	2505/NQ-HĐQT	20/12/2025	Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền	100%

#### c. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

### 10.2. Ban Kiểm soát

#### a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (Tính đến 31/12/2025)

- Số lượng: 03 thành viên.
- Các thành viên BKS bao gồm:
  - Bà Vũ Thị Thái Hà - Trưởng ban
  - Ông Đinh Ngọc Liêm - Thành viên
  - Ông Trần Trọng Trường - Thành viên

#### b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát hiện có 03 thành viên đáp ứng cơ cấu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng quý. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiều hoạt động thường xuyên và đột xuất khác như: Đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thực hiện giám sát các thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty, chỉ đạo công tác phối hợp với kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính và các công việc khác có liên quan đến tình hình triển khai thực hiện, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 10.3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc

- a. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác của từng thành viên HĐQT, BKS
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đ/tháng.
  - Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đ/tháng/người.
  - Tổng Giám đốc giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị: Không nhận thù lao Thành viên Hội đồng quản trị.
  - Trưởng Ban Kiểm soát: 5.000.000 đ/tháng.
  - Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng/người.
- b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.
- c. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.
- d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc quản trị công ty theo OECD như: đảm bảo cơ sở cho một khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả, quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu cơ bản, đối xử bình đẳng với cổ đông, công bố thông tin và tính minh bạch, ...

### XI. Báo cáo Tài chính (đính kèm)

22d741e4-17b3-  
4bf0-906c-  
068f4fbe32f6

Digitally signed by 22d741e4-17b3-4bf0-906c-068f4fbe32f6  
DN: CN=22d741e4-17b3-4bf0-906c-068f4fbe32f6  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2026.04.09 17:21:17+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 2024.2.2

CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CT HĐQT. Phạm Đức Nhân